

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa
Bà Hoàng Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Nhung** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Minh Tr, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: Đang thi hành án tại Đội 1, Phân trại 3, trại giam Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Bùi Thị C tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa:

Chị C và anh Vũ Minh Tr tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường L, thành phố B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14, quyển số I/2007 ngày 28/02/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số 43 T, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 10 năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không tâm đầu ý hợp, tính cách vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, dẫn đến bất hòa. Chị C và anh Tr tự sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến khi anh Tr phải đi chấp hành án. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Minh Tr.

Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Vũ Minh Tr có 01 người con chung là Vũ Kim A, sinh ngày 07/9/2007. Chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Vũ Minh Tr ngày 06/12/2021 tại đội 1, phân đội 3, trại giam Xuyên Mộc:

Thống nhất với chị C về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối tháng 10 năm 2017 do vợ chồng không tâm đầu ý hợp, tính cách vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến bất hòa và vợ chồng anh Tr, chị C đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến khi anh Tr phải đi chấp hành án **tại trại giam Xuyên Mộc**. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Tr thì anh Tr đồng ý.

Về con chung: Anh Tr và chị C có 01 con chung tên là Vũ Kim A, sinh ngày 07/9/2007. Anh Tr đồng ý giao cháu Kim A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh Tr đồng ý với chị C về việc anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]Về tố tụng:

Chị Bùi Thị C khởi kiện ly hôn anh Vũ Minh Tr, anh Tr có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Nguyên đơn là chị C và bị đơn là anh Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị C, thấy rằng: chị Bùi Thị C và anh Vũ Minh Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14, quyển số I/2007 ngày 28/02/2007.

Theo lời khai của chị C và anh Tr thì vợ chồng anh chị đã có mâu thuẫn từ cuối tháng 10 năm 2017 nguyên nhân chính do vợ chồng không tâm đầu ý hợp, tính cách vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến bất hòa. Anh Tr đang chấp hành án tại trại giam Xuyên Mộc. Trước đó, chị C và anh Tr đã sống ly thân từ đầu năm 2018 và trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Vì vậy, chị C yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Tr và anh Tr cũng đã đồng ý ly hôn với chị C nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị C đối với anh Tr.

Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Vũ Minh Tr có 01 người con chung là Vũ Kim Anh, sinh ngày 07/9/2007. Chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr đã đồng ý giao cháu Kim A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và cũng đồng ý không cấp dưỡng nuôi con. Do đó yêu cầu của chị C là có cơ sở được chấp nhận. Cần giao cháu Kim A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, **hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Tr không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân gia đình, **Điều 147, 227, 228** của Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị C về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Bùi Thị C ly hôn với anh Vũ Minh Tr.

Về con chung: Giao cháu Vũ Kim A, sinh ngày 07/9/2007 cho chị Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Vũ Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Bùi Thị C phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0004119 ngày 17/11/2021** tại Chi cục thi hành án thành phố Bà Rịa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-01-2022), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa
phiên tòa**

Trần Đình Khoa

Hoàng Thị Tuyết

Ngô Thị Thu Hiền

